

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Đề án tuyển sinh Sau đại học năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Căn cứ Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I;

Căn cứ Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Y khoa Vinh;

Theo đề nghị của trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tuyển sinh sau đại học của trường ĐHYK Vinh (có đề án kèm theo).

Điều 2. Đề án tuyển sinh sau đại học năm 2023 là căn cứ để tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2023 của Trường ĐHYK Vinh, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2023, các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh Nghệ An (b/c);
- BGH (để chỉ đạo)
- Như điều 3 (để thực hiện)
- Tổ CNTT (đăng website)
- Lưu VT-SĐH



Nguyễn Văn Tuấn

Vinh, ngày 16 tháng 5 năm 2023

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2023

(kèm theo Quyết định số 354/QĐ-ĐHYKV ngày 16/5/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Y khoa Vinh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo

- Tên trường: Trường Đại học Y khoa Vinh

- Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ y dược, hỗ trợ phát triển hệ thống y tế, cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và cả nước.

- Địa chỉ: 161- Nguyễn Phong Sắc, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

- Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường: <https://www.vmu.edu.vn>;

- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 023.83524622 – 0943344416 – 0912584133

- Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của CSĐT

- Sứ mạng - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi - Triết lý giáo dục

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế có trình độ đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ y dược, cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tầm nhìn đến năm 2030: Xây dựng Trường trở thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ cao đảm bảo chất lượng, là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về y dược có uy tín.

Giá trị cốt lõi: “Chuyên nghiệp - Chất lượng - Hội nhập - Phát triển”

Triết lý giáo dục: “Tư duy, sáng tạo, nhân ái”

1.2. Quy mô đào tạo

1.2.1. Bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa

- Quy mô đào tạo: 30

- Thời gian đào tạo: 2 năm và có thể gia hạn thêm 1 năm.

- Hình thức đào tạo: Tập trung 

1.2.2. Thạc sĩ Y tế công cộng

- Quy mô đào tạo: 30
- Thời gian đào tạo: 2 năm và có thể gia hạn thêm 1 năm.
- Hình thức đào tạo: Tập trung

1.3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1.3.1. Diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

Tổng diện tích của trường: 28.580 m²

Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 104 phòng - 950 sinh viên

Diện tích sàn xây dựng trực tiếp đào tạo:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích xây dựng (m ²)
1.	Hội trường, giảng đường, phòng học, phòng làm việc	73	9580 m ²
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	300
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	19	4.000
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	7	1.200
1.4.	Phòng học dưới 50 chỗ	10	800
1.5.	Phòng học đa phương tiện	4	280
1.6.	Phòng làm việc (GS, PGS, GV cơ hữu)	32	3.000
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	01	3.000 m ²
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập		16.000 m ²
3.1.	Khu thực hành, thí nghiệm	24	3.000
3.2.	Bệnh viện trường ĐHYK Vinh	01	13.000
3.3.	Cơ sở thực hành thực tập (Bệnh viện, Trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An)	25	
	Tổng		28.580 m²

1.3.2. Cơ sở thực hành thực tập: Bệnh viện, Trung tâm y tế của trường đóng trên địa bàn tỉnh Nghệ An gồm:

- 01 bệnh viện Trung ương: Bệnh viện Phong-Da liễu Quynh Lập; 01 Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền Trung.

- 13 Bệnh viện tuyến tỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nghệ An (Bệnh viện tuyến cuối về chuyên môn kỹ thuật khám, chữa bệnh khu vực Bắc Trung Bộ); Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An; Bệnh viện Ung bướu Nghệ An; Bệnh viện Tâm thần Nghệ An; Bệnh viện Nội tiết Nghệ An; Bệnh viện Phổi Nghệ An; Bệnh viện Điều dưỡng-Phục hồi chức năng; Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Nghệ An; Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An; Bệnh viện Da liễu Nghệ An; Bệnh viện Mắt Nghệ An; Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc; Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam.

- 01 Bệnh viện ngành: Bệnh viện Quân Y4.

- 05 Bệnh viện tư nhân: Bệnh viện 115; Bệnh viện Đa khoa Cửa Đông; Bệnh viện Đa khoa TTH Vinh; Bệnh viện Thành An; Bệnh viện Quốc tế Vinh.

- 05 Trung tâm y tế dự phòng và chuyên khoa cấp tỉnh: Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) Nghệ An; Trung tâm huyết học và truyền máu; Trung tâm Kiểm nghiệm Dược và Mỹ phẩm; Trung tâm giám định pháp y tỉnh; Trung tâm giám định y khoa. 02 Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

- 07 Bệnh viện đa khoa tuyến huyện hạng II và 21 Trung tâm y tế huyện (12 Trung tâm y tế thực hiện 2 chức năng khám chữa bệnh và dự phòng; 09 Trung tâm y tế thực hiện chức năng dự phòng).

- Tổng số giường bệnh công lập: 4.000 (tuyến tỉnh 1815; tuyến huyện: 1885; Bệnh viện ngành: 300).

- 460 trạm Y tế phường, xã với gần 2000 giường bệnh dân lập.

II. CÁC THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2023

1. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành nội khoa

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y khoa.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 30 bác sĩ chuyên khoa I chuyên ngành Nội khoa

1.5. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Các điều kiện khác theo nhóm trình độ như sau: 

1.5.1. Điều kiện về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y khoa (Bác sĩ đa khoa). Riêng đối với những Bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành nội khoa từ trước ngày 01/01/2012 (*ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực*) cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi chuyên ngành đang làm việc, các thí sinh thuộc diện này cần nộp đầy đủ các minh chứng làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi.

- Có chứng chỉ hành nghề theo Quy định của Luật Khám chữa bệnh.

1.5.2. Điều kiện thâm niên công tác (tính đến ngày nộp hồ sơ)

Đối với trường hợp phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp khác với chuyên ngành dự thi, thì phải có xác nhận của thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành nội khoa.

1.5.3. Điều kiện khác

- Các đối tượng không thuộc viên chức trong các cơ sở y tế công lập, nếu có nhu cầu học tập phải đóng kinh phí đào tạo theo đúng quy định của Nhà nước.

- Người nước ngoài muốn học chuyên khoa cấp I ở Việt Nam phải có đủ các điều kiện quy định ở trên và được Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam giới thiệu.

1.6. Hình thức và môn thi tuyển

Dự tuyển trình độ chuyên khoa cấp I: Thi 02 môn

- Môn 1: Cơ sở (Sinh lý)

- Môn 2: Chuyên ngành (Nội khoa)

1.7. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1.7.1. Đối tượng

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, người dự tuyển phải có quyết định tiếp nhận công tác, tuyển dụng của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; 

e) Người dân tộc thiểu số hiện có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên (tính đến ngày đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định là Khu vực 1;

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

1.7.2. Chính sách ưu tiên

Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên. Không giải quyết các trường hợp nộp bổ sung sau khi nhà trường xét duyệt hồ sơ. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng 01 diện ưu tiên cao nhất. Người dự tuyển thuộc diện ưu tiên được cộng vào kết quả thi 01 điểm cho môn cơ sở (thang điểm 10).

1.8. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

Theo quy định của trường Đại học Y khoa Vinh và Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

1.9. Học phí dự kiến, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Học phí được xác định đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; các quy định có liên quan (nếu có) và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

2. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ Thạc sĩ y tế công cộng

2.1. Điều kiện tuyển sinh

Theo các điều kiện quy định trong Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo ngày 01/9/2021; Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Đại học Y khoa Vinh ban hành và Thông báo tuyển sinh sau đại học.

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh

Người dự thi đào tạo ngành thạc sĩ Y tế công cộng phải có đủ sức khỏe để học tập theo quy định và hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự

2.1.2. Điều kiện ngoại ngữ

Người dự tuyển phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ ngoại ngữ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên có chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng tiếng nước

ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

b) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 1226/TB-QLCL ngày 30/8/2022 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương khác quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Y Khoa Vinh.

2.1.3. Điều kiện về văn bằng đại học

Người dự tuyển phải có một trong các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành dự tuyển (Ngành đúng, ngành phù hợp gồm: Cử nhân Y tế công cộng, Bác sĩ Y học dự phòng).

b) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức khi nộp hồ sơ (Ngành gần gồm: Y đa khoa, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Răng hàm mặt, Dược sĩ, Điều dưỡng, Hộ sinh, Dinh dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật phục hình răng, Tổ chức và quản lý y tế, Quản lý bệnh viện, Y sinh học thể dục thể thao).

c) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) khác với chuyên ngành đăng ký dự thi và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức khi nộp hồ sơ (Ngành khác gồm: Sinh học, Môi trường, Dân số, Kinh tế, Hóa học, Xã hội học, Nhân học).

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 30 Thạc sĩ y tế công cộng.

2.5. Môn thi: Thi 02 môn

- Môn 1: Cơ sở (Dịch tễ học)

- Môn 2: Chuyên ngành (Tổ hợp môn Sức khỏe môi trường - Tổ chức và Quản lý y tế - Sức khỏe nghề nghiệp - Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm)

Các môn thi phải đạt 50% của thang điểm mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có). Không làm tròn điểm từng môn thi.

Tính tổng điểm môn chuyên ngành và môn cơ sở xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu. Trường hợp người dự tuyển có tổng điểm bằng nhau, xác định người trúng tuyển theo thứ tự: Có điểm môn chuyên ngành cao hơn;

2.6. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Vinh và Bộ Giáo dục & Đào tạo hiện hành.

2.7. Chính sách ưu tiên

Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Vinh và Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện hành.

2.9. Học phí dự kiến, lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Học phí được xác định đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; các quy định có liên quan (nếu có) và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

3. Tổ chức tuyển sinh

Triển khai tổ chức thi tuyển theo quy định hiện hành.

Kế hoạch cụ thể được quy định trong thông báo tuyển sinh.

Lệ phí tuyển sinh, học phí theo quy định hiện hành.

Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

Địa điểm: Trường Đại học Y khoa Vinh

Nghệ An, ngày 16 tháng 3 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tuấn